

Số: *1141*/BTC-QLKT  
V/v tiêu thức phân bổ chi phí sản  
xuất chung

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo

Trả lời công văn số 236/2021/MTC- CV đề ngày 27/5/2021 của Quý Công ty về tiêu thức phân bổ chi phí sản xuất chung cho mục đích tính giá thành sản phẩm, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

### **1- Cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính**

Tại đoạn 9 Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02- Hàng tồn kho (VAS 02) quy định “*Trường hợp một quy trình sản xuất ra nhiều loại sản phẩm trong cùng một khoảng thời gian mà chi phí chế biến của mỗi loại sản phẩm không được phản ánh một cách tách biệt, thì chi phí chế biến được phân bổ cho các loại sản phẩm theo tiêu thức phù hợp và nhất quán giữa các kỳ kế toán.*”

*Trường hợp có sản phẩm phụ, thì giá trị sản phẩm phụ được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được và giá trị này được trừ (-) khỏi chi phí chế biến đã tập chung cho sản phẩm chính.”*

Căn cứ vào những quy định nêu trên, cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính, nếu Công ty có quy trình sản xuất mà thu được nhiều loại sản phẩm (bao gồm cả sản phẩm chính và sản phẩm phụ) trong cùng một khoảng thời gian mà chi phí chế biến của mỗi loại sản phẩm không được phản ánh một cách tách biệt thì giá trị sản phẩm phụ được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được và giá trị này được trừ khỏi chi phí chế biến để tính giá thành cho sản phẩm chính mà không thực hiện phân bổ chi phí sản xuất chung cho cả sản phẩm chính và sản phẩm phụ để tính giá thành cho từng loại sản phẩm.

### **2- Cho mục đích xác định nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước**

Về chính sách thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản hoặc hàng hóa được sản xuất từ tài nguyên, khoáng sản như sau:

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật quản lý thuế về đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ và khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Căn cứ hướng dẫn tại điểm c Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính (hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ) sửa đổi, bổ sung khoản 23 Điều 4 Thông tư số

219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính về đối tượng không chịu thuế GTGT.

- Căn cứ hướng dẫn tại Điều 1 Thông tư số 25/2018/TT- BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính (hướng dẫn Nghị định số 146/2017/NĐ- CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ) sửa đổi, bổ sung khoản 23 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 130/2016/TT- BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính) về đối tượng không chịu thuế GTGT.

Chính sách thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản hoặc hàng hóa được sản xuất từ tài nguyên, khoáng sản thực hiện theo Luật số 106/2016/QH13, Nghị định số 100/2016/NĐ- CP ngày 01/7/2016 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 146/2017/NĐ- CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ và Thông tư số 130/2016/TT- BTC ngày 12/8/2016 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 25/2018/TT- BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính.

Các nội dung tiêu chí phân bổ chi phí thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

Trường hợp Cục thuế tỉnh Thái Nguyên đang thực hiện thanh tra thuế tại Công ty TNHH khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo thì đề nghị Cục thuế tỉnh Thái Nguyên căn cứ pháp luật về quản lý thuế, pháp luật về thuế GTGT và pháp luật liên quan để xử lý theo thẩm quyền.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Quý Công ty nghiên cứu, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Tổng Cục thuế;
- Cục TCDN;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu VT, Cục QLKT. (5b) 4

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ GIÁM SÁT**  
**KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN**  
**PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trịnh Đức Vinh**